

# DI SẢN KHẢO CỔ HỌC CAO BẰNG - NHỮNG GIÁ TRỊ NỔI BẬT

TRÌNH NĂNG CHUNG\*

**Tóm tắt:** Bài viết nêu bật những giá trị nổi bật của di sản khảo cổ học tỉnh Cao Bằng từ thời tiền sử- sơ sử đến thời kỳ quân chủ phong kiến Việt Nam. Vào thời kỳ tiền sử, Cao Bằng có đầy đủ các di tích từ thời đại đá cũ, trải qua thời đại đá mới với các di tích Hòa Bình-Bắc Sơn đến các di tích hậu kỳ đá mới, vừa mang những đặc trưng chung của văn hóa tiền sử Việt Nam vừa mang những đặc trưng nổi bật riêng có của Cao Bằng. Bước sang thời kỳ sơ sử với những bộ di vật đồ đồng, trống đồng cho ta thấy, Cao Bằng là một bộ phận của cương vực văn hóa Đông Sơn, của nhà nước Văn Lang-Âu Lạc. Ở vào các thời kỳ quân chủ phong kiến (ít nhất từ thời Lê sơ đến thời Nguyễn), với một số loại hình di sản khảo cổ như hệ thống thành lũy, hệ thống đền chùa, hệ thống văn bia cổ trên đất Cao Bằng là những chứng tích của lịch sử, góp phần vào việc nghiên cứu các vấn đề lịch sử, văn hóa truyền thống của tỉnh Cao Bằng nói riêng và đất nước Việt Nam nói chung.

**Từ khóa:** Di sản khảo cổ học; tỉnh Cao Bằng; những giá trị nổi bật.

**Abstract:** The article highlights the outstanding values of archaeological heritage in Cao Bang province from prehistoric-early historic periods to the feudal monarchy period of Vietnam. During the prehistoric period, Cao Bang had complete relics from the Paleolithic era, through the Neolithic period with Hoa Binh-Bac Son relics to late Neolithic relics, both bearing general characteristics of Vietnamese prehistoric culture and distinctive features unique to Cao Bang. Moving into the early historic period with bronze artifacts and bronze drums, we can see that Cao Bang was part of the Dong Son cultural territory, of the Van Lang-Au Lac state. During feudal monarchy periods (at least from the Early Le to Nguyen dynasties), various types of archaeological heritage such as fortress systems, temple and pagoda systems, and ancient stele systems in Cao Bang are historical evidence contributing to research on historical and traditional cultural issues of Cao Bang province specifically and Vietnam generally.

**Keywords:** Archaeological heritage; Cao Bang province; outstanding values

Ngày nhận bài: 20/3/2025; ngày sửa bài: 12/4/2025; ngày duyệt đăng bài: 10/6/2025.

Cao Bằng là tỉnh miền núi biên giới Đông Bắc của Tổ quốc, có vị trí quan trọng về nhiều mặt trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc.

Thành tựu nghiên cứu khảo cổ học ở Cao Bằng trong những năm gần đây đã khẳng định Cao Bằng là một vùng đất cổ, có lịch sử lâu đời, có những di tích và di vật gắn

liên với các giai đoạn phát triển chính của lịch sử Việt Nam.

1. Bước vào buổi bình minh của lịch sử, trên mảnh đất Cao Bằng đã chứng kiến sự hiện diện của bảy người nguyên thủy cư trú trên những dải đồi gò ven sông Gâm, sông Bằng Giang. Những dấu tích của họ để lại rải rác ở nhiều nơi, đáng chú ý là trong địa

\* PGS.TS., Hội Khảo cổ học Việt Nam.

tầng bậc thêm cổ sông Gâm thuộc địa phận xã Thượng Hà, huyện Bảo Lạc đã phát hiện được bộ sưu tập gần 100 công cụ lao động của người nguyên thủy. Đó là những chiếc cuốc tay, rìu tay, công cụ chặt đập được chế tác thô sơ từ những viên đá cuội sông, được xác định có niên đại thời kỳ Đá cũ, cách chúng ta hơn 30.000 năm về trước<sup>1</sup>. Vào cuối giai đoạn Đá cũ, cách nay chừng 18.000- 20.000 năm, những con cháu hậu duệ của người nguyên thủy Thượng Hà phát triển địa bàn cư trú ở nhiều nơi, mà những dấu tích của họ đã tìm thấy ở trong hang động như hang Lũng Ổ (Chí Thảo, huyện Quảng Hoà) và di tích ngoài trời thềm sông như ở Bó Mạ (Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng).

Bước vào thời đại Đá mới, trên đất Cao Bằng đã phát hiện ít nhất 7 di tích tiêu biểu cho văn hoá Hoà Bình-Bắc Sơn, đánh dấu một bước phát triển văn hoá sơ kỳ thời đại Đá mới ở nước ta. Đó là các địa điểm hang Ngườm Càng (Cần Yên, Hà Quảng), Ngườm Căng (Đàm Thủy, Trùng Khánh) có

niên đại khoảng hơn 10.000 năm cách nay. Tiếp đến là di chỉ Ngườm Vài (Cần Yên, Hà Quảng), hang Thần (Xuân Hòa, Hà Quảng), hang Ngườm Bốc (Hồng Việt, Hoà An) có tuổi từ 7.000-9.000 năm cách nay. Địa điểm Ngườm Chiêu và Ngườm Sa Bông (thị trấn Quảng Uyên, Quảng Hoà), hang Thần (thị trấn Thông Nông, Hà Quảng) có niên đại 5.000-7.000 năm cách nay. Đáng chú ý đã tìm thấy di cốt người ở hang Thần trong tư thế nằm co, bó gối. Trong tầng văn hóa hang Ngườm Vài đã tìm thấy dấu tích vỏ ốc biển cổ, chứng tỏ người tiền sử Cao đã có sự giao lưu trao đổi với cư dân miền biển từ hơn 7.000 năm trước<sup>2</sup>.

Ở vào giai đoạn cuối thời kỳ Đá mới, cư dân Cao Bằng đã sáng tạo ra nền văn hóa hậu kỳ Đá mới Cao Bằng nổi tiếng, mà những đặc trưng của nó thể hiện khá nổi bật ở các di chỉ hang Cốc Sậy (Vinh Quý, Hạ Lang), ở Sộc Áng (An Lạc, Hạ Lang), Nậm Loát (Nguyễn Huệ, Hoà An) và nhiều nơi khác dọc đôi bờ sông Bằng Giang và sông Quây Sơn.



Di chỉ hang tiền sử Ngườm Căng,  
xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh.  
Ảnh: Trình Năng Chung



Công cụ đá di chỉ hang Ngườm Căng  
Ảnh: Trình Năng Chung

<sup>1</sup> Trình Năng Chung, Lê Hải Đăng (2004), Phát hiện di tích đá cũ ở thềm cổ sông Gâm, tỉnh Cao Bằng, Trong *Những phát hiện mới khảo cổ học năm 2003*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.74-75.

<sup>2</sup> Trình Năng Chung (2012), *Cao Bằng thời tiền sử và sơ sử*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.87-136.

Với những di tích thời đại Đá nói trên đã minh chứng, ngay từ buổi bình minh của lịch sử, mảnh đất Cao Bằng đã là nơi sinh sống của người nguyên thủy. Di tích Đá cũ Thượng Hà được coi là 1 di chỉ Đá cũ có niên đại sớm nhất hiện biết trên khu vực miền núi Đông Bắc Việt Nam, góp phần làm phong phú thêm nhận thức về trang sử mở đầu của dân tộc ta ở khu vực vùng núi phía Bắc.

Cư dân cổ Cao Bằng từ thời Đá cũ đến giai đoạn sớm của thời đại Đá mới sinh sống chủ yếu bằng phương thức săn bắt hái lượm, sống du cư, cư trú trong hang động hoặc trên các dải đất cao thêm sông cổ. Đến cuối thời đại Đá mới cách nay trên dưới 4.000 năm, với bộ hiện vật bằng đá mài nhẵn (rìu có vai, rìu tứ giác) và đồ gốm, thể hiện sự chuyển mình to lớn của cư dân cổ Cao Bằng từ những người săn bắt hái lượm trở thành những người làm nông sơ khai, đánh dấu sự ra đời của nền kinh tế sản xuất nguyên thủy.

Các di tích thời đại Đá ở Cao Bằng có vị trí quan trọng trong phức hệ văn hóa tiền

sử Việt Nam và Đông Nam Á. Chủ nhân các nền văn hoá thời đại Đá ở Cao Bằng phản ánh những bước phát triển liên tục, tại chỗ trong quá trình chinh phục thiên nhiên và có những đóng góp rất to lớn, quan trọng trong việc nghiên cứu sự hình thành, phát triển lịch sử dân tộc Việt Nam

**2.** Bước vào thời kỳ Kim khí, cùng với cư dân miền núi khác, cư dân cổ Cao Bằng đã góp phần hình thành quốc gia Văn Lang -Âu Lạc. Với những bằng chứng khảo cổ học cho thấy, vào thời kỳ này mảnh đất Cao Bằng đã là một khu vực văn hoá mang những sắc thái độc đáo, song luôn là thành phần hữu cơ của nền văn hoá chung: Văn hoá Văn Lang-Âu Lạc. Bấy giờ cư dân Văn Lang- Âu Lạc ở Cao Bằng đã biết kế thừa, phát huy những thành tựu văn hoá của các thời kỳ trước trong điều kiện có nhiều tiến bộ kỹ thuật mới, nhất là kỹ thuật luyện kim để tiếp tục chinh phục tự nhiên, khai phá, mở rộng vùng bãi bồi, đồng bằng chân núi, phát triển nông nghiệp và xây dựng những bản làng định cư.



Công cụ đồ đồng Đông Sơn ở Cao Bằng  
Ảnh: Trình Năng Chung



Trống đồng Đông Sơn ở xã Nam Quang, huyện Bảo Lâm. Ảnh: Trình Năng Chung

Hiện nay, chúng ta đã có trong tay bộ sưu tập hiện vật bằng đồng thau ở Cao Bằng với nhiều loại hình như: Công cụ sản xuất gồm lưỡi cày, lưỡi câu, cuốc, thuổng, rìu tứ diện, rìu xòe cân, rìu lưỡi xéo, dao phạng. Loại vũ khí gồm mũi lao, mũi dáo, mũi tên, dao găm, rìu chiến. Loại đồ gia dụng gồm bình, nồi, chậu. Đồ trang sức gồm vòng tay các loại. Nổi bật là loại nhạc khí gồm trống đồng, chuông nhỏ<sup>3</sup>....Những hiện vật trên mang đặc trưng của đồ đồng văn hoá Đông Sơn, chủ yếu tìm thấy ở Hoà An, Trùng Khánh, Nguyên Bình và thành phố Cao Bằng. Ở đây chúng tôi muốn nhấn mạnh đến văn hóa trống đồng với cư dân cổ Cao Bằng. Đến nay, Bảo tàng Cao Bằng đã sưu tập được 18 chiếc trống đồng trên đất Cao Bằng. Những trống đồng này được đúc với kỹ thuật rất cao, có nhiều kích cỡ, nhiều kiểu dáng, hoa văn khác nhau. Nhờ vào tính đa dạng của trống, chúng ta có thể nhận ra ở Cao Bằng có các loại trống từ sớm (trống Heger I) đến muộn (loại IV) và trống trung gian I-IV. Đáng chú ý là trống Đoóng Đền (Trùng Khánh) và trống Nam Quang (Bảo Lâm) là những chiếc trống đồng Đông Sơn độc đáo, được phát hiện nằm sâu trong lòng đất, trên mảnh đất Cao Bằng

Khi nghiên cứu về trống đồng cổ ở Cao Bằng, nhiều nhà nghiên cứu nhận thấy vùng đất Bảo Lạc, Bảo Lâm là nơi tập trung nhiều trống đồng, mà chủ yếu là trong tộc người Lô Lô, dân tộc có truyền thống lưu giữ và sử dụng trống đồng loại IV và loại I-IV, gợi mở về một trung tâm

văn hoá cổ đại, phát triển vào giai đoạn hậu Đông Sơn<sup>4</sup>...

Ngày nay, không ở đâu trên đất nước ta, văn hoá trống đồng vẫn đang sống động trong đời sống thường ngày của đồng bào Lô Lô tỉnh Cao Bằng.

**3.** Khi nói đến văn hóa thời Kim khí ở Cao Bằng, chúng ta không thể không nhắc đến những di tích cự thạch. Các nhà khảo cổ học đã tìm thấy những di tích cự thạch ở Trường Hà (Hà Quảng), ở Hồng Việt (Hoà An). Cự thạch (còn gọi là Đá lớn) là loại hình di tích khảo cổ học do con người tạo dựng những khối đá lớn có kết cấu kiến trúc hoặc đứng một mình hoặc cùng với những tảng đá khác nhằm mục đích phục vụ đời sống tinh thần hay vật chất của một cộng đồng cư dân trong lịch sử. Qua nghiên cứu, các nhà khoa học cho rằng hầu hết các di tích cự thạch trên đất Cao Bằng thuộc vào giai đoạn cuối thời kỳ Kim khí, niên đại khoảng trên 2.000 năm cách nay, gắn với tục thờ Đá và thờ cúng những thủ lĩnh của bộ lạc, bộ tộc. Văn hoá cự thạch Cao Bằng được sinh ra từ nền văn hoá bản địa, mang những nét đồng điệu, tạo nên sắc màu của văn hoá cự thạch Việt Nam và Đông Nam Á<sup>5</sup>.

**4.** Ở vào thời đại quân chủ phong kiến Việt Nam, Cao Bằng cũng là vùng đất có nhiều di tích gắn liền với những sự kiện lịch sử của đất nước. Đó là những hệ thống thành lũy, đền, chùa như thành Nà Lữ, thành Bản Phủ, thành Phục Hòa, đền vua

<sup>3</sup> Trình Năng Chung, Ngô Cẩm Châu, Hà Thị Quyết, Nông Lý Huệ (2023), Nhóm hiện vật đồ đồng Đông Sơn ở Bảo tàng Cao Bằng được sưu tầm năm 2022, Trong *Những phát hiện mới khảo cổ học năm 2022*, Nxb. Khoa học xã hội, tr.302-304; Trình Năng Chung, Triệu Cao Dũng (2023), Đồ đồng Đông Sơn trong sưu tập tư nhân ở Hòa An, Cao Bằng, Trong *Những phát hiện mới khảo cổ học năm 2022*, Nxb. Khoa học xã hội, tr.305-308.

<sup>4</sup> Trình Năng Chung (2011), “Trống đồng ở Bảo tàng Cao Bằng, tư liệu và nhận thức”, Tạp chí *Khảo cổ học*, số 6, tr.23-35.

<sup>5</sup> Trình Năng Chung (2024), “Những di tích cự thạch ở tỉnh Cao Bằng”, Tạp chí *Nhân lực khoa học xã hội*, số 5.

Lê, đền Kỳ Sầm, chùa Sùng Phúc, chùa Đà Quận, cùng hệ thống các văn bia cổ v.v..

#### **4.1. Hệ thống thành, lũy**

- Thành Nà Lữ nằm ở phía nam sông Bằng Giang, trên địa bàn xã Hoàng Tung, huyện Hòa An. Theo truyền thuyết và một số tư liệu lịch sử ghi lại, thành Nà Lữ do Cao Biền- một viên tướng nhà Đường khởi dựng khi xâm chiếm nước ta. Thành tồn tại qua nhiều triều đại khác nhau. Đến năm 1589, nhà Mạc chạy lên Cao Bằng, lấy thành Nà Lữ làm kinh đô.

Thành Nà Lữ có hình gần chữ nhật với chiều dài khoảng 800 m, chiều rộng khoảng 600 m, thành có 4 cửa. Trong thành có bốn gò đất nổi lên, mỗi gò đặt tên theo bốn con linh vật: Long (rồng), Ly (hổ), Quy (rùa), Phượng (chim phượng). Thời nhà Mạc đã cho xây dựng cung điện trên gò Long nằm về phía Bắc thành Nà Lữ.

Để tìm hiểu sâu hơn, toàn diện hơn về thành Nà Lữ, vào những năm 2014 và 2023, Viện khảo cổ học đã tiến hành khai quật với quy mô lớn tại thành Nà Lữ. Kết quả khai quật đã phát hiện nhiều di tích, di vật mới như: dấu tích kiến trúc cổng thành, chân cổng thành, lòng cổng thành, ủng thành và các dải bó cổng thành. Tại đây, các nhà khảo cổ cũng tìm thấy rất nhiều di vật gồm: Gạch, ngói, đồ gốm men, đồ sành, kim loại... thuộc nhiều giai đoạn lịch sử như Đường, Minh (Trung Quốc) và Trần, Lê sơ, Mạc.

Trong quá trình khai quật, các nhà khảo cổ đã phát hiện nhiều di tích, di vật mang dấu ấn thời kỳ nhà Trần trước thời nhà Mạc lên Cao Bằng thế kỷ XVI. Kết quả các cuộc khai quật cho thấy, thành Nà Lữ được xây dựng bằng gạch và đá, trở thành

tòa thành có quy mô to lớn, kiên cố từ thời nhà Mạc. Đây cũng là trung tâm quân sự, kinh tế, văn hóa lớn trên vùng đất biên viễn của Tổ quốc.

- Di tích thành Bản Phủ ở thôn Hồng Quang, xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng.

Dựa theo truyền thuyết “Cầu chúa cheng vua”, Bản Phủ là thành của Tục Pán (Thục Phán) ở kinh đô Nam Bình- Kinh đô xưa của nước Nam Cương. Cũng theo truyền thuyết và sử sách, thành Bản Phủ là nơi thiết triều của ba đời Vua Mạc là Mạc Kính Cung, Mạc Kính Khoan và Mạc Kính Vũ trải dài 83 năm.

Hiện nay, căn cứ vào những vết tích còn lại cho thấy, thành được đắp bằng đất, hình gần chữ nhật với chiều dài khoảng 110 m, rộng khoảng 75m.

Vào những năm 2007, 2010 và năm 2023, Viện Khảo cổ học tiến hành những cuộc đào thăm dò và khai quật lớn. Kết quả tìm thấy nhiều mảnh gốm sứ của Việt Nam và Trung Quốc của các đời nhà Lý, Trần, Lê sơ tới nhà Mạc, trong đó các mảnh gốm sứ nhà Mạc chiếm đa số. Gốm men Trung Quốc chủ yếu thuộc đời nhà Minh, thế kỷ XVII. Dựa vào các loại hiện vật tìm thấy, các nhà khảo cổ cho rằng thành Bản Phủ được đắp vào khoảng thế kỷ XVII, tương ứng với sự xuất hiện của nhà Mạc ở Cao Bằng.

Trong thời gian ở Cao Bằng, nhà Mạc không chỉ tu bổ sửa chữa thành Nà Lữ, xây dựng thành Bản Phủ mà còn tu bổ hoặc xây dựng các thành khác như thành Phục Hòa (Quảng Hòa), thành Lũng Hoàng, xã Hồng Việt (Hòa An) được xây dựng trên lũng Hoàng thuộc dãy núi Lam Sơn. Theo

sử sách ghi chép lại, thành Phục Hòa được xây cùng thời với thành Nà Lữ. Cùng với đó là việc xây dựng hệ thống đồn bót, thành lũy khá dày xung quanh kinh đô và một số điểm biên giới quan trọng, tạo thành một hệ thống bảo vệ kinh thành và bảo vệ biên giới.

### 4.2. Hệ thống đền, chùa

Những di tích đền, chùa được xây dựng khá nhiều trên đất Cao Bằng, nhưng do chiến tranh liên miên trong lịch sử và sự hủy hoại của thiên nhiên mà số lượng đền, chùa cổ hiện nay không còn nhiều, nhưng rất nổi tiếng như đền Kỳ Sầm, đền vua Lê, chùa Sùng Phúc, chùa Đà Quận... Với những giá trị rất cao về lịch sử và văn hóa, hầu hết các di tích nói trên được nhà nước xếp hạng là Di tích cấp Quốc gia.

*Đền Kỳ Sầm* ở thôn Bản Ngần, xã Vinh Quang, thành phố Cao Bằng. Đền được xây dựng từ rất lâu đời để thờ danh nhân lịch sử Nùng Trí Cao (1025-1053), một nhân vật có liên quan đến sự nghiệp bảo vệ đất nước thời Lý thế kỷ XI.

*Đền vua Lê*, nằm trong quần thể di tích thành Nà Lữ. Thời nhà Mạc cho xây dựng cung điện ở gò Long nằm ở phía Bắc thành.



Đền vua Lê, xã Hoàng Tung, huyện Hòa An  
Ảnh: Báo Cao Bằng

Năm 1682, quan trấn thủ Cao Bằng là Lê Văn Hải đã tâu xin đổi cung điện nhà Mạc thành đền thờ vua Lê Thái Tổ.

*Chùa Sùng Phúc* ở thị trấn Thanh Nhật, huyện Hạ Lang. Ban đầu, ngôi chùa có tên là chùa Sùng Khánh được xây dựng từ thời vua Trần Nhân Tông (1279 - 1293) trên đỉnh núi Pò Kiền thuộc địa phận xã Lệnh Cấm. Đến đời vua Lê Hiến Tông, năm Cảnh Hưng thứ 43 (1782), chùa được di chuyển đến vị trí chùa Sùng Phúc hiện nay và có tên gọi là Sùng Phúc Tự. Chùa Sùng Phúc là sự suy tôn, sùng bái, quý trọng sự phúc đức. Đến nay, chùa Sùng Phúc được tu tạo nhiều lần và bổ sung thêm nội dung thờ tự của các nhân vật lịch sử có công với đất nước.

*Chùa Đà Quận*, còn gọi là chùa Viên Minh, được khởi dựng từ thời vua Lý Anh Tông (1138 - 1175), là nơi thờ Phật, thờ Đà Quận công Mạc Ngọc Liễn, một danh tướng của nhà Mạc và đền Quan triều thờ danh tướng Dương Tự Minh, người có công dẹp trừ giặc, giữ gìn bình an vùng biên viễn Cao Bằng, bảo vệ lãnh thổ quốc gia Đại Việt, thế kỷ XII. Chùa nằm ở làng Đà Quận, xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng.



Chuông chùa Viên Minh, xã Hưng Đạo,  
t/p Cao Bằng. Ảnh: Báo Cao Bằng

Hiện trong khuôn viên của chùa còn lưu giữ đôi chuông cổ được tạo vào năm 1611, Đôi chuông này được Thủ tướng Chính phủ công nhận là Bảo vật quốc gia năm 2016.

#### 4.3. Hệ thống văn bia cổ

Cho đến nay, trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đã phát hiện 48 bia, với mật độ phân bố không đều nhau, phần lớn tập trung tại khu vực Trùng Khánh, thành phố Cao Bằng và Hòa An. Văn bia Cao Bằng phong phú về loại hình như: Văn bia lăng mộ, văn bia xây dựng kiêm công đức, văn bia hậu, văn bia ma nhai. Hệ thống văn bia nơi đây là tập hợp những giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể, bao hàm trong đó là các tư liệu quý giá, chuyển tải thông điệp của quá khứ, giúp chúng ta hình dung được những sự kiện lịch sử, sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng của cộng đồng, các địa danh tên đất, tên nhân vật lịch sử của mảnh đất Cao Bằng qua các triều đại phong kiến từ triều Lê sơ đến thời Nguyễn.



Bia ma nhai “Ngự chế” ở xã Bình Long, huyện Hòa An Ảnh: Trình Năng Chung

Văn bia Cao Bằng được thể hiện dưới hai dạng là bia ma nhai và bia khối, trong đó loại hình bia ma nhai có niên đại sớm nhất, bắt đầu từ thời Lê sơ với bài thơ “Ngự chế” của vua Lê Thái Tổ khắc trên núi Phia Tém, xã Bình Long, huyện Hòa An vào năm 1431. Sự tồn tại của văn bia khẳng định chủ quyền quốc gia Đại Việt ở vùng biên viễn dưới vương triều nhà Lê, cũng như công lao to lớn của vua Lê Thái Tổ trong việc dẹp loạn, chinh phạt, giữ yên vùng đất biên cương Cao Bằng<sup>6</sup>. Cùng với đó, ngay trên ngọn núi Phia Tém, phía ngoài đường vào Bia Ma nhai Ngự chế còn có bia “Câu Thủy bi ký” năm 1703, nói về việc đào mương, đắp đập, khẩn hoang đất đai mở rộng diện tích phát triển nông nghiệp đời vua Lê Hy Tông<sup>7</sup>.

Hai tấm bia muộn nhất ở Cao Bằng là bia mộ họ Bé ở Nà Khoang và bia mộ làng Đông Gạch, đều có niên đại Bảo Đại thứ 17 (năm 1942), và đều ở thị trấn Hùng Quốc (Trùng Khánh).



Bia trụ tứ giác chùa Tổng Phườn, xã Nam Quang, huyện Bảo Lâm.  
Ảnh: Trình.Chung

<sup>6</sup> Ngô Thị Cẩm Châu (Chủ nhiệm, 2015), Báo cáo kết quả thực hiện đề tài: “Nghiên cứu văn bia Cao Bằng qua các triều đại”, Đề tài lĩnh vực Khoa hội xã hội nhân văn, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cao Bằng, tr.75-77.

<sup>7</sup> Trình Năng Chung, Nguyễn Hữu Tường (2004), Về bia ma nhai “Câu thủy bi ký” ở Cao Bằng, Tạp chí *Khảo cổ học*, số 2, tr.43-52.

Nội dung, giá trị của văn bia Cao Bằng có vai trò quan trọng, góp phần vào việc nghiên cứu các vấn đề lịch sử, văn hóa truyền thống của tỉnh Cao Bằng nói riêng và đất nước Việt Nam nói chung.

### Kết luận

Trong suốt chiều dài của lịch sử, các di sản khảo cổ học Cao Bằng với đầy đủ các di tích, di vật từ thời tiền sử, sơ sử cho đến các thời kỳ quân chủ phong kiến cho thấy, Cao Bằng luôn giữ vị trí quan trọng và là một bộ phận hữu cơ của tiến trình lịch sử dân tộc Việt Nam.

Tiềm năng Di sản khảo cổ học ở Cao Bằng là rất to lớn, các di tích và di vật khảo cổ nhiều thời đại còn lưu lại đến hôm nay là những chứng tích của lịch sử, chứa đựng những trầm tích văn hóa mang tính cội nguồn, tính truyền thống xa xưa của dân tộc. Nhân dân các dân tộc Cao Bằng có quyền tự hào về Di sản văn hóa quý giá trên quê hương mình. Và đây cũng là nguồn tài nguyên kinh tế Du lịch đầy tiềm năng trong chính sách phát triển kinh tế-xã hội, góp phần xây dựng Non nước Cao Bằng thành một tỉnh vùng biên cực Bắc giàu đẹp và văn minh của Tổ quốc.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ngô Thị Cẩm Châu (Chủ nhiệm, 2015), Báo cáo kết quả thực hiện đề tài: “Nghiên cứu văn bia Cao Bằng qua các triều đại”, Đề tài lĩnh vực Khoa học xã hội nhân văn, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cao Bằng.

2. Trình Năng Chung, Nguyễn Hữu Tường (2004), Về bia ma nhai “Câu thủy bi kí” ở Cao Bằng, Tạp chí *Khảo cổ học*, số 2.

3. Trình Năng Chung, Lê Hải Đăng (2004), Phát hiện di tích đá cũ ở thềm cổ sông Gâm, tỉnh Cao Bằng Trong *Những phát hiện mới khảo cổ học năm 2003*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

4. Trình Năng Chung (2011), “Trống đồng ở Bảo tàng Cao Bằng, tư liệu và nhận thức”, Tạp chí *Khảo cổ học*, số 6.

5. Trình Năng Chung (2012), *Cao Bằng thời tiền sử và sơ sử*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

6. Trình Năng Chung, Ngô Cẩm Châu, Hà Thị Quyết, Nông Lý Huệ (2023), Nhóm hiện vật đồ đồng Đông Sơn ở Bảo tàng Cao Bằng được sưu tầm năm 2022, Trong *Những phát hiện mới khảo cổ học năm 2022*, Nxb. Khoa học xã hội.

7. Trình Năng Chung, Triệu Cao Dũng (2023), Đồ đồng Đông Sơn trong sưu tập tư nhân ở Hòa An, Cao Bằng, Trong *Những phát hiện mới khảo cổ học năm 2022*, Nxb. Khoa học xã hội.

8. Trình Năng Chung (2024), “Những di tích cự thạch ở tỉnh Cao Bằng”, Tạp chí *Nhân lực khoa học xã hội*, số 5.